

Bài 7

CHÚA GIÊ-SU CHỊU PHÉP RỬA, MÀU NHIỆM THIÊN CHÚA BA NGÔI

Dẫn nhập

Sau lần dự lễ ở Đền Thờ năm 12 tuổi, Chúa Giê-su trở về gia đình, sống âm thầm tại Na-da-rét, hằng vâng phục cha mẹ. Khoảng năm 30 tuổi, Ngài bắt đầu sứ vụ rao giảng Tin Mừng nước Thiên Chúa bằng biến cố chịu Phép Rửa của ông Gio-an tại sông Gio-đan.

1. Bài Tin Mừng (Lc 3, 21-22; x. Mc 1, 9-11; Mt 3,13-17)

Khi toàn dân đã chịu phép rửa, Đức Giê-su cũng chịu phép rửa, và đang khi Người cầu nguyện, thì trời mở ra, và Thánh Thần ngự xuống trên Người dưới hình dáng chim bồ câu. Lại có tiếng từ trời phán rằng: Con là Con của Cha; ngày hôm nay, Cha đã sinh ra Con.

2. Giải thích

a. Bối cảnh chính trị, xã hội nước Do Thái thời Chúa Giêsu

Theo khảo cứu có uy tín của sử gia Angelo Alberti, vua Hê-rô-đê Cả được Hoàng đế Rô-ma đặt cai trị toàn cõi Giu-đê. Ông có 3 người con: Phi-lip-phê, Hê-rô-đê An-ti-pa, Hê-rô-đi-a, cùng cha khác mẹ. Khi vua Hê-rô-đê Cả chết, Phi-lip-phê được Hoàng đế Rô-ma chia cho vùng I-tu-rê ở phía Bắc nghèo nàn; Hê-rô-đê An-ti-pa được chia

vùng Ga-li-lê và vùng Pê-rê. Phi-lip-phê cưới Hê-rô-đi-a, em cùng cha khác mẹ, sinh ra Sa-lô-mê. Khi Phi-lip-phê sang Rô-ma khiếu nại về việc chia lãnh thổ, nhưng không thành công, nên ông ở lại luôn Rô-ma. Hê-rô-đê An-ti-pa lấy Hê-rô-đi-a, em cùng cha khác mẹ và đã là vợ của Phi-lip-phê. Mọi người dân không bằng lòng với cuộc hôn nhân bất hợp pháp và vô luân này, nhưng không ai dám can gián. Ông Gio-an là người đã vào hoàng cung, lên tiếng can gián về cuộc hôn nhân này. Bà Hê-rô-đi-a rất căm phẫn, nên tìm mọi cách loại trừ bằng được ông Gio-an.

Cơ hội đã đến, nhân ngày sinh nhật của vua Hê-rô-đê An-ti-pa, cô Sa-lô-mê (con gái của Hê-rô-đi-a và Phi-lip-phê) thể hiện một điệu vũ. Vua và khách dự tiệc rất hài lòng. Hứng lên, trước mặt quan khách, vua hứa ban thưởng cho cô bất cứ điều gì, dù là nửa nước. Sa-lô-mê liền hỏi mẹ, mẹ yêu cầu cái đầu Gio-an Tây Giả đặt trên một cái mâm.

Hê-rô-đê dù rất buồn, nhưng vì lời đã thề trước mặt quan khách, nên ông sai lính đi chặt đầu ông Gio-an trong ngục và trao cho cô Sa-lô-mê, rồi cô đem đến cho mẹ. Trong sứ mạng làm chứng tá cho chân lý, Gio-an Tây giả là người chết nhục nhã nhất (có nguồn tài liệu nói rằng: khi có được đầu của Gio-an, bà Hê-rô-đi-a còn vầy vò, lấy kìm kéo lưỡi ra và lấy kim chọc nát).

Số phận của các ngôn sứ nói chung và của Gio-an Tây giả nói riêng là hình ảnh tiên báo về cuộc đói, sứ mạng và cái chết của chính Đức Giê-su, vị chứng nhân trung

thành của Chúa Cha (x. Kh 1,5).

b. Giới thiệu về Gio-an

Gio-an là con của tư tế Da-ca-ri-a và bà Ê-li-sa-bét. Trong thân tộc, Gio-an là anh họ của Đức Giêsu. Ông là một nhân vật rất đặc biệt: được Chúa cho sinh ra khi mẹ ông đã cao niên; được báo trước sứ mạng để dọn đường cho Đấng Cứu Thế. Tên Gio-an do chính Chúa đặt cho khi cha ông đang dâng hương trong đền thờ. Sứ thần hiện ra báo cho ông Da-ca-ri-a biết vợ ông sẽ có thai và sinh con trai, ông phải đặt tên cho con trai là Gio-an - tiếng Do Thái nghĩa là Thiên Chúa đoái thương (x. Lc 1,5-25).

c. Sông Gio-đan

“Gio-đan” tiếng Do Thái là “Yarad” - có nghĩa là đi xuống. Sông dài 251km, bắt nguồn từ ngọn núi Héc-mon ở độ cao 520m trên mực nước biển. Sông chảy vào hồ Ga-li-lê, lòng hồ sâu 212m dưới mực nước biển. Sông tiếp tục chảy xuống miền Nam, đổ vào Biển Chết ở độ sâu 394m dưới mực nước biển. Có thể nói đây là điểm thấp nhất của địa cầu.



Một góc nhìn sông Gio-đan ngày nay.

d. Lấy tay vỗc nước lên đầu

Đây là một nghi thức gợi lòng sám hối.

3. Kế chuyện

Với sứ mạng là người dọn đường cho Đấng Cứu Thế đến, nên ngay từ thiêu thời, Gio-an đã sống một cuộc đời khổ hạnh trong hoang địa: mặc áo da thú, ăn chau chấu với mật ong rừng. Mật ong có thể là mật ong thật, có thể chỉ là một thứ nhựa cây màu trắng ngà, thoang thoảng mùi mật ong.

Sau thời gian sống khổ hạnh trong hoang địa, ông Gio-an đi rao giảng và làm phép rửa kêu gọi mọi người sám hối để chuẩn bị đón Đấng Cứu Thế. Vì ông làm phép rửa sám hối, nên quần chúng tặng ông thêm một danh hiệu là Tẩy giả (tẩy: rửa; giả: người). Mọi thành phần dân chúng, từ những người thu thuế, gái điếm, lính tráng... đều đến với ông. Họ hỏi ông: Chúng tôi phải làm gì?

Ông khuyên người thu thuế đừng lạm thu, gái điếm thì không làm điếm nữa, lính tráng không được hà hiếp dân chúng và bằng lòng với đồng lương (x. Lc 3,10-14). Những ai đồng ý thì xuống sông chịu phép rửa.

Đức Giê-su cũng đến, cùng với đoàn người lũ lượt, xin ông làm phép rửa. Từ chối không được, Gio-an đành chiều ý Chúa. Vừa làm phép rửa cho Chúa xong, bỗng có tiếng từ trời phán: “Đây là con ta yêu dấu, đẹp lòng ta mọi đàng”. Cùng lúc ấy, Thánh Thần ngự xuống trên Người dưới hình dáng chim bồ câu.



“Đây là con ta yêu dấu, đẹp lòng ta mọi đàng”.

Từ biến cố này, các nhà thần học rút ra một bài học: có một Chúa, nhưng có ba Ngôi là Cha, Con và Thánh Thần. Nhiều người dùng hình ảnh một ngón tay có ba đốt, hoặc một hình tam giác đều để diễn tả màu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi, nhưng thực sự không chính xác. Mỗi ngôi là Thiên Chúa trọn vẹn. Nhưng không phải có 3 Chúa mà chỉ có một Chúa mà thôi.

Đây là một màu nhiệm vượt quá tầm hiểu biết của lý trí, dù con người có thông thái đến đâu cũng không thể suy thấu. Truyền thống kể rằng: thánh Au-gút-ti-nô (354-430), giáo sư đại học Milan, một triết gia vĩ đại, cho rằng mình có thể thấu hiểu mọi sự và có thể hiểu được màu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi. Một hôm, khi đi dạo trên bờ biển, đang mải mê suy tư về màu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi, ngài bỗng thấy một cậu bé đang lấy vỏ xò mucus nước biển đổ vào một hố cát. Thánh nhân hỏi: Cháu đang làm gì? Cậu bé trả lời: “Cháu lấy cái vỏ xò mucus cạn nước đại dương đổ vào cái hố này”. Au-gút-ti-nô nói : sao cháu lại có suy nghĩ và hành động cách viễn vông như thế? Cậu bé trả lời: “Việc cháu làm còn dễ hơn việc ông đang nghĩ”. Nói rồi cậu bé biến mất. Thánh nhân hiểu rằng Thiên Thần Chúa có ý nhắc bảo mình là: trí khôn con người quá hạn hẹp, không thể hiểu thấu màu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi. Từ đó không bao giờ thánh nhân nghi ngờ về màu nhiệm này nữa.

Màu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi là màu nhiệm

không thể giải thích thấu đáo. Biết vậy thôi, nhưng quan trọng là sống màu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi này.

4. Sống màu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi với dấu Thánh giá

Để tuyên xưng và sống màu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi, việc đầu tiên là làm dấu Thánh giá hàng ngày trên mình.

a. Lịch sử cây Thánh giá

Thời La-mã xưa, tử tội phải chịu 4 loại khổ giá:



Vậy Đức Giêsu chịu đóng đinh trên kiểu khổ giá nào? Lịch sử không nói.

Năm 324, hoàng hậu Hê-lê-na (249-329), mẹ của Hoàng đế La Mã Con-xtan-ti-nô, đi tìm xem đâu là Thánh giá thật mà Chúa Giê-su bị treo lên? Đoàn khảo cổ cất công sang đất thánh, đào khu đồi Gôn-gô-ta. Họ tìm được ba cây chũ thập. Để biết cây nào là cây thập tự Chúa chịu đóng đinh, họ xếp ba cây lại với nhau, rồi cùng nhau cầu nguyện. Những người bệnh



Hê-lê-na tìm Thánh giá Chúa.

đến chạm vào ba cây thập giá. Chạm vào cây nào mà được khỏi bệnh, họ tin đó là cây thánh giá Chúa Giê-su bị đóng đinh. Từ đó, Thánh giá được kính thờ, và người Kitô hữu làm dấu Thánh giá trên mình để tuyên xưng đức tin.

b. Cách thức và ý nghĩa của việc làm dấu Thánh giá

Mỗi khi thức dậy, mỗi khi đi ngủ, mỗi khi ăn cơm, mỗi khi đọc kinh... ta làm dấu Thánh giá. Tại sao ta làm dấu Thánh giá?

Khi làm dấu Thánh giá: “Nhân Danh Cha và Con và Thánh Thần. A-men”, ta tuyên xưng Đức tin căn bản của đạo là: Một Chúa Ba Ngôi : Cha, Con và Thánh Thần.

Trước hết, ta đặt tay lên trán và đọc “Nhân Danh Cha”, ta hứa với Chúa: luôn luôn chỉ nghĩ điều tốt, loại trừ tức khắc mọi suy nghĩ xấu (trán tượng trưng cho tư tưởng, trung tâm tư tưởng).

Sau đó, ta đặt tay lên ngực và đọc “và Con”, ta hứa với Chúa: luôn luôn chỉ giữ tình cảm trong sáng (người ta vẫn cho rằng tình cảm thể hiện nơi con tim).

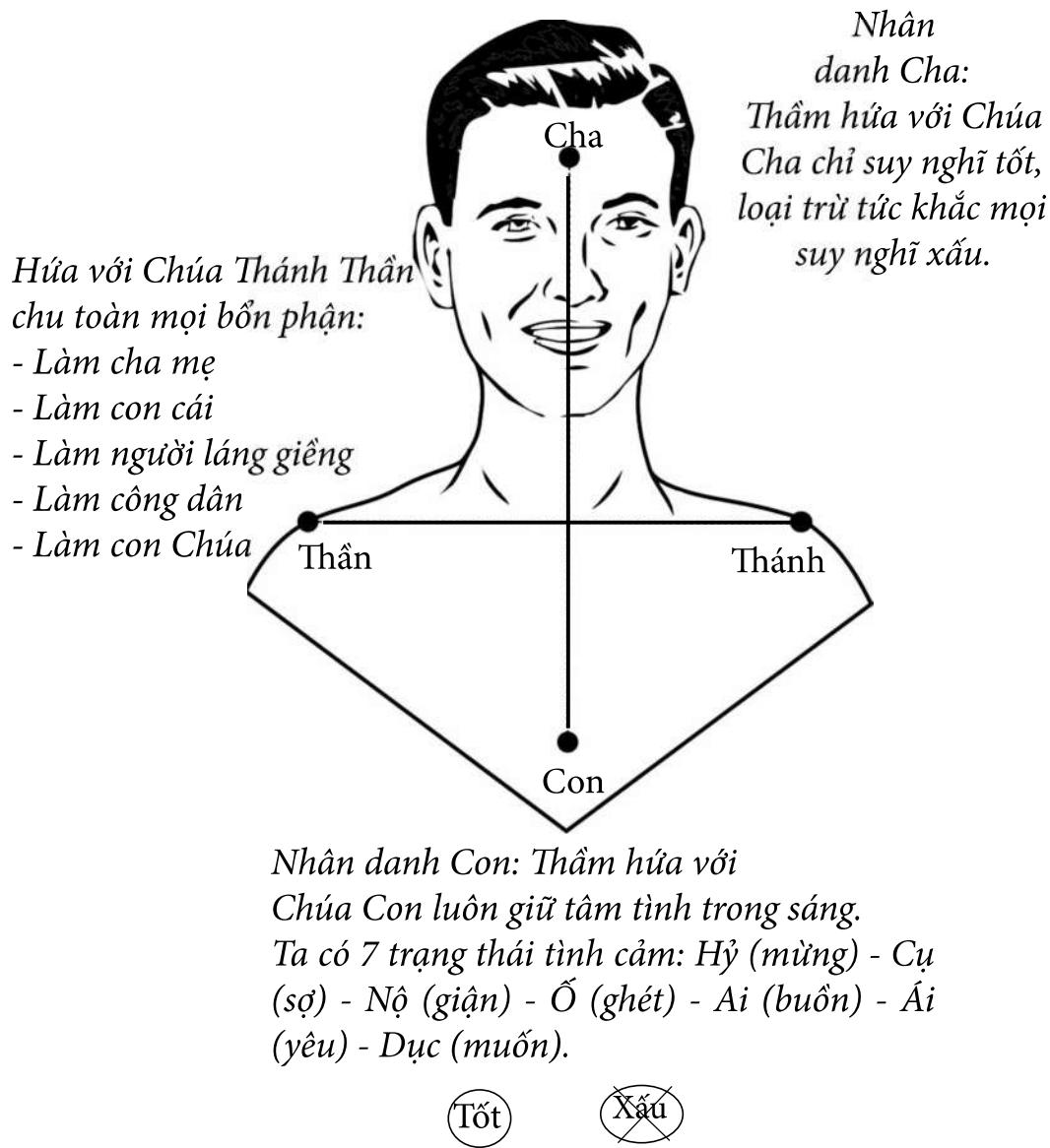
Rồi ta đặt tay trên hai vai và đọc “và Thánh Thần”, ta hứa với Chúa: Chu toàn mọi bốn phận (vai tượng trưng cho trách nhiệm).

Cuối cùng, ta đọc “A-men”. A-men là từ Do Thái đã được quốc tế hóa. Nó có hai nghĩa chính:

+ Đúng vậy, nghĩa là ta tin có một Chúa Ba Ngôi.

+ Mong được vậy, nghĩa là ta mong rằng những điều đã hứa với Chúa sẽ thành hiện thực.

Như vậy, ta vẽ trên người một cây Thánh giá. Cây Thánh giá là biểu tượng của người theo đạo Ki-tô. Cây thánh giá luôn đồng hành với ta, từ lúc được Rửa tội cho đến khi lìa đời.



Cầu nguyện

Lạy Chúa, con hứa với Chúa rằng: hằng ngày con làm dấu Thánh giá một cách nghiêm chỉnh, chậm rãi. Xin Chúa giúp con sống đúng như con đã hứa với Chúa là nghĩ tốt, có tâm tình tốt và chu toàn mọi bốn phận của con. A-men.

